

Số: 6133 /UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 6 năm 2026

V/v xây dựng Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội
năm 2027

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi;
- Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi;
- Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi;
- Liên minh Hợp tác xã Quảng Ngãi;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh,
phụ trách địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; Công văn số 8453/BTC-NSNN ngày 19/6/2026 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 5253/STC-THQH ngày 22/6/2026; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 với các yêu cầu, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

I. YÊU CẦU

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển KTXH theo các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết của HĐND các cấp về phát triển KTXH 05 năm 2026-2030 và năm 2026, các Nghị quyết chuyên đề, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026.

b) Đánh giá bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát, đúng thực tiễn về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, bao gồm: Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH 6 tháng đầu năm 2026 và ước thực hiện cả năm

2026, có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2025 (và khu vực, các tỉnh nếu có) và kế hoạch năm 2026; phân tích, đánh giá súc tích, trọng điểm những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, thể chế, kết cấu hạ tầng, môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh...; các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích kỹ, làm rõ nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế (chủ quan và khách quan); nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá trong những tháng cuối năm để thực hiện thành công Kế hoạch năm 2026.

c) Đối với cấp tỉnh, lấy số liệu đánh giá về tăng trưởng, quy mô kinh tế theo số liệu đã được Cục Thống kê đánh giá lại và thông báo cho tỉnh.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 được xây dựng trên cơ sở đánh giá toàn diện, đầy đủ, phù hợp tình hình và kết quả đã đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026; dự báo kịp thời, sát bối cảnh, tình hình trên thế giới, trong nước và trong tỉnh để chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và KTXH của tỉnh; từ đó xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hướng tới tăng trưởng nhanh, bền vững, bao trùm, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030.

b) Năm 2027 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030; các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp đề ra phải bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ; các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh; bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”, lượng hóa được và đánh giá dựa trên kết quả thực hiện.

Định hướng phát triển tập trung vào: tăng trưởng hai con số gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; xác lập mô hình tăng trưởng mới lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy mạnh các đột phá chiến lược; tăng cường hội nhập quốc tế; bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa - xã hội và giữ vững an ninh Tổ quốc.

c) Kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030 của tỉnh Quảng Ngãi; phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm

nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh), với các kế hoạch 05 năm 2026-2030 của đơn vị, địa phương và đảm bảo tính kết nối với các ngành, địa phương trong tỉnh. Trong quá trình xây dựng kế hoạch cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh quốc tế, trong nước, trong tỉnh trong bối cảnh mới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận những xu hướng phát triển chung, cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

d) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách: (i) Phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cấp tỉnh, cấp xã phải có định nghĩa, khái niệm, phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch, bảo đảm nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả; (ii) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) Bảo đảm tính so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) Phù hợp với hệ thống chỉ tiêu về KTXH 05 năm 2026-2030 đã đặt ra tại Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương.

đ) Việc tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 phải bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành, các địa phương.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ yêu cầu tại Mục I, xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 với các nội dung chủ yếu, gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Trên cơ sở tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 6 tháng đầu năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH cả năm 2026 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; trong đó, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, HĐND, UBND các cấp về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 (*Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2025 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025, Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 19/01/2026, Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh*); tổng hợp đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2026, so sánh với kết quả thực hiện năm 2025), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân cụ thể để có biện pháp khắc phục, trong đó có phân tích các tác động, ảnh hưởng tình hình thế giới, khu vực đến phát triển KTXH như: cạnh tranh chiến lược, xung đột chính trị, bất ổn xã hội,... tác động tới các hoạt động kinh tế, thương mại, lạm phát, tỷ giá, lãi

suất, biến động giá cả hàng hóa thế giới (xăng dầu, vàng...), tình hình sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xuất khẩu, thu hút đầu tư, kinh doanh bất động sản, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng...; bài học kinh nghiệm trong thực hiện kế hoạch năm 2026,...
Cụ thể:

Đánh giá theo các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các nội dung chỉ đạo tại Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh và các nhiệm vụ khác về phát triển KTXH đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trong năm 2026, báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu đã được giao theo mẫu tại các **Phụ lục I, Phụ lục II và các Biểu mẫu kèm theo**.

Trong đó, tập trung đánh giá tình hình, kết quả thực hiện:

(1) Phân tích bối cảnh, tình hình quốc tế, trong nước, trong tỉnh; nêu cả những yếu tố thuận lợi và khó khăn tác động việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026.

(2) Đánh giá tình hình thực hiện theo các chỉ tiêu tăng trưởng, mục tiêu, nhiệm vụ tại Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương; Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 của Chính phủ (sau khi được ban hành); Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2025 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 và Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu tăng trưởng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm từ nay đến hết năm 2026 để đạt tốc độ tăng trưởng GRDP 10%.

(3) Công tác điều hành, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hài hòa, hiệu quả thu chi NSNN; các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất; thúc đẩy đầu tư công; thúc đẩy thương mại;... Đẩy mạnh và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; thúc đẩy xuất khẩu, khai thác các thị trường mới. Thúc đẩy phát triển các động lực tăng trưởng mới (kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm...).

(4) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn cần phải hoàn thành ngay trong năm 2026 đã được giao tại Kết luận 18-KL/TW và Nghị quyết 109/NQ-CP của Chính phủ; giải quyết các dự án tồn đọng; hoàn thiện quy định về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

(5) Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hiệu quả phân cấp, phân quyền, cho cấp xã; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; kỷ luật, kỷ cương, hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm; đẩy mạnh sắp xếp, xử lý hiệu quả tài sản công sau sáp nhập, tinh gọn tổ chức bộ máy.

(6) Thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Kết quả triển khai các Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế nhà nước.

(7) Tăng cường liên kết vùng; triển khai thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Tập trung hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên các công trình trọng điểm, dự án phát triển kinh tế - xã hội có tính lan tỏa của tỉnh, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị, hạ tầng chuyển đổi số; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án quy mô lớn; khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công. Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

(8) Tình hình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kết quả xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tình hình thực hiện đột phá về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 71-NQ/TW; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; kết quả triển khai các chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục trong giai đoạn tới như miễn học phí công lập, tổ chức học 2 buổi/ngày, miễn phí bữa ăn trưa ở các xã vùng biên giới, xây dựng trường nội trú cho các xã vùng biên giới, hải đảo; đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhất là những ngành, lĩnh vực ưu tiên như AI, khoa học dữ liệu, chip bán dẫn...

(9) Kết quả đạt được trong công tác phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển văn hóa, thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/1/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;... kết quả triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội về chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tình hình triển khai lộ trình miễn chi phí khám chữa bệnh cơ bản vào năm 2030 (Giai đoạn 1); Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện, khống chế kịp thời, hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Công tác xây dựng, hoàn thiện các hành lang pháp lý, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế. Công tác phát triển y tế số.

Kết quả về nhiệm vụ, chỉ tiêu về xây dựng nhà ở xã hội, phần đầu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội năm 2026 (1.000 căn hộ) được giao tại Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội cho các địa phương giai đoạn 2026-2030. Đánh giá tình hình triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển vùng dân tộc thiểu số, chăm sóc sức khỏe dân số và phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2035. Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động.

(10) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Tiến độ triển khai công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh.

(11) Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng; tăng cường phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an toàn giao thông. Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy đến năm 2030.

(12) Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tình hình triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng.

(13) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

(14) Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá thêm các nội dung, chỉ tiêu khác phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

Các ngành, các địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề mấu chốt của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Xác định bối cảnh xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh khu vực và quốc tế, trong nước, trong tình tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH. Đặc biệt, lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng chiến tranh thương mại, tình hình lạm phát biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, xu hướng dịch chuyển dòng vốn, chuỗi cung ứng toàn cầu, các xu hướng

chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... tác động trực tiếp, nhiều mặt đến nước ta, tỉnh ta.

b) Đề xuất mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 của tỉnh, của ngành, của địa phương.

c) Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu: Xây dựng định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu năm 2027 phải thực chất, đảm bảo với mục tiêu tăng trưởng cao nhất. Đối với các sở, ban, ngành và các địa phương, căn cứ tình hình thực tế xây dựng phương án tăng trưởng hợp lý và phù hợp; đề xuất các chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, địa phương cần rõ ràng, có định lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 05 năm 2026-2030 tại Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, nhất là phần đầu tốc độ tăng trưởng bình quân đạt từ 10% trở lên cho năm 2027 gắn với việc rà soát các nhiệm vụ và giải pháp sẽ thực hiện của Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030. Trên cơ sở đó, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách để thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027. Nhiệm vụ, giải pháp, chính sách phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương; khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2027, gồm:

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả, thực chất các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao trong giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV, Kết luận 18-KL/TW của Trung ương và Nghị quyết 109/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết của HĐND các cấp về phát triển KTXH 05 năm 2026-2030.

- Tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế phát triển; tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp. Đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trên cơ sở tiến độ, chất lượng công việc, thái độ phục vụ và sự hài lòng của nhân dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nhất là cấp xã; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng với mục tiêu tăng trưởng 02 con gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao đời sống của nhân dân; cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; có các giải pháp nâng cao năng suất lao động.

- Phát triển mạnh các khu vực của nền kinh tế gồm kinh tế tư nhân, kinh tế

nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao, bám sát các mục tiêu tại các Nghị quyết 68-NQ/TW, 79-NQ/TW và 10-NQ/TW của Bộ Chính trị. Có các giải pháp mạnh mẽ hơn, cần thực hiện ngay trong năm 2027 để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

- Tạo đột phá thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đảm bảo bố trí chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy nhanh quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Quốc hội. Đẩy mạnh phát hiện, thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ chiến lược như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chip bán dẫn, an ninh mạng...

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh, các dự án hạ tầng chiến lược có tính liên vùng, kết nối các trung tâm kinh tế, cực tăng trưởng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện hiệu quả quy hoạch để khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng dự trữ quốc gia, hạ tầng khoa học, công nghệ, hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng văn hóa, giáo dục... Tiếp tục đẩy mạnh xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đang tồn đọng.

- Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, ưu tiên hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương; đẩy mạnh chất lượng công tác y tế; hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy gia tăng tỷ lệ sinh; công tác thực hiện các chủ trương về an sinh xã hội của Đảng, Chính phủ; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, trọng tâm là hội nhập kinh tế; phát huy vai trò, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng phục vụ cho xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030, là năm bản lề củng cố nền tảng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu tập trung thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng

và tiến độ đề ra, cụ thể:

1. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu

Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu tổng hợp Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 và xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, dự kiến các chỉ tiêu tăng trưởng ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm bám sát hệ thống chỉ tiêu tại Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương; Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội; Nghị quyết của Chính phủ về giao chỉ tiêu cho các địa phương năm 2026 và giai đoạn 05 năm 2026-2030. Báo cáo phải dựa trên cơ sở thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm phù hợp, phát huy được không gian phát triển mới, tận dụng tối đa tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực phát triển mới phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh theo **Đề cương báo cáo (các Phụ lục, Biểu mẫu kèm theo)**; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính, Thống kê tỉnh) **chậm nhất ngày 01/7/2026.**

Đối với các dự án/đề án dự kiến đưa vào trong Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, cần đảm bảo tính khả thi, sự cần thiết, phù hợp với các định hướng, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 25/2026/QH16 của Quốc hội; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026-2030; đồng thời phải có thời hạn dự kiến hoàn thành cụ thể và phân rõ vai trò các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp thực hiện (Phụ lục III).

Đồng thời, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đặc khu xác định các dự án **quan trọng, có đóng góp lớn, tác động vào tăng trưởng GRDP và phát triển kinh tế - xã hội** trong địa bàn (gồm các dự án đầu tư tư nhân, dự án đầu tư vốn nhà nước và FDI), dự kiến hoàn thành trong năm 2027 (Phụ lục IV) để trên cơ sở đó tính toán giá trị đóng góp của từng dự án vào tăng trưởng GRDP chung của địa phương.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đặc khu sử dụng số liệu chính thức do Cục Thống kê, Thống kê tỉnh Quảng Ngãi tính toán và công bố năm 2026; tích cực, chủ động phối hợp với Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các Đội Thống kê cơ sở để xây dựng các chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực, địa phương trong năm 2027 phù hợp và đảm bảo khả thi trong thực hiện.

2. Thống kê tỉnh Quảng Ngãi

Tích cực phối hợp với Cục Thống kê; đối với chỉ tiêu GRDP, sử dụng số liệu chính thức của Cục Thống kê tính toán và công bố; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, ước thực hiện năm 2026 và dự kiến các phương án tăng trưởng kinh tế năm 2027; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) **chậm nhất ngày 03/7/2026.**

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng số liệu chính thức do Cục Thống kê tính toán và công bố năm 2026; rà soát, ước thực hiện năm 2026. Trên cơ sở đó, tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế cho năm 2027, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, trình UBND tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền và báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính **chậm nhất ngày 09/7/2026**.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường và đặc khu khăn trương tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.NTT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang